

Số: 03-18/BC-ĐHĐCĐ

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 3 năm 2018

**BÁO CÁO
CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đường sắt Bình trị Thiên;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;

Ban Kiểm soát Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2017 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2018, như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017

1. Về nhân sự

Ban kiểm soát gồm 3 kiểm soát viên. Trong năm 2017, nhân sự của Ban kiểm soát không có biến động.

2. Các hoạt động trong năm 2017 của Ban kiểm soát (BKS).

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017; Phân công nhiệm vụ cho từng kiểm soát viên để triển khai thực hiện;

- Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty, cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong năm 2017 theo các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.
- Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Giám đốc Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động của công ty trong năm.
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông lần đầu đối với HĐQT và Ban Giám đốc.
- Thẩm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam. Căn cứ các ý kiến của Kiểm toán độc lập để xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán đến các

khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty; giám sát việc thực thi những kiến nghị do Công ty kiểm toán độc lập đưa ra.

- Thường xuyên giám sát việc thực hiện công bố thông tin của Công ty nhằm đảm bảo các thông tin đến Cổ đông một cách đầy đủ, chính xác và kịp thời. Trong năm 2017 không có đơn thư, yêu cầu hoặc khiếu nại nào của Cổ đông gửi đến Ban kiểm soát.

- Ban Kiểm soát đã phối hợp tốt với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, thể hiện:

- Trong năm 2017, đại diện Ban kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT, họp giao ban hàng tháng do Giám đốc chủ trì, để nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động của Công ty và đóng góp ý kiến với HĐQT và Ban giám đốc trong việc thực hiện các mục tiêu đã được ĐHCĐ phê duyệt.
- BKS được tiếp cận và cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về các quyết định của HĐQT, các tài liệu, hồ sơ khác lưu trữ tại Công ty khi có yêu cầu.

3. Tiền Lương, thù lao, các khoản lợi ích của Ban kiểm soát:

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

TT	Đối tượng	Số người	Tổng quỹ lương, thù lao năm 2017
I	Tiền lương		
1	Trưởng Ban kiểm soát	01	264,0
II	Thù lao		
1	Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách	02	16,8
	Tổng cộng (I+II)		280,8

Tiền lương, thù lao năm 2017 của Ban kiểm soát được Công ty chi trả đúng theo tiền lương kế hoạch được ĐHCĐ thường niên năm 2017 thông qua.

4. Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát Công ty đã tổ chức 04 phiên họp thường kỳ. Tất cả các cuộc họp của Ban kiểm soát đều có sự tham gia của Thành viên Hội đồng quản trị. Kết quả tham dự các cuộc họp của các thành viên Ban kiểm soát như sau:

TT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Lê Hồng Hải	Trưởng ban	04	100%	
2	Nguyễn Ích Lân	Thành viên	04	100%	
3	Trần Anh Tuấn	Thành viên	04	100%	

5. Hoạt động của các Kiểm soát viên

- Các Kiểm soát viên đã thực hiện đầy đủ quyền hạn, nhiệm vụ theo quy định trong Điều lệ của Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban kiểm soát, thảo luận, đưa ra các ý kiến đóng góp để nâng cao hiệu quả giám sát của Ban kiểm soát, nhằm đạt được các mục tiêu mà ĐHCĐ giao.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT NĂM 2017

1. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc

- Các thành viên HĐQT đã thực hiện đúng trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền hạn được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT.

- Trong năm 2017, HĐQT đã tổ chức họp và thống nhất và ban hành 34 Nghị quyết và 12 Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Ban giám đốc đã triển khai thực hiện tốt nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT theo đúng chức năng và thẩm quyền. Giám đốc Công ty đã có nhiều nỗ lực để củng cố, hoàn thiện tổ chức bộ máy, điều hành công ty đảm bảo tình hình SXKD của Công ty được duy trì tốt. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh thực hiện đều vượt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao.

Ban Kiểm soát cho rằng HĐQT Công ty đã giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Giám đốc Công ty trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao. HĐQT, Ban Giám đốc đã hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đã được quy định tại Điều lệ và các quy chế quản trị nội bộ của Công ty. Ban Kiểm soát ghi nhận chưa phát hiện bất thường trong hoạt động của các thành viên HĐQT và Ban Giám đốc.

2. Phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, giám đốc

Ban Kiểm soát đã phối hợp tốt với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

3. Về thẩm định báo cáo tài chính năm 2017

3.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017		Tỷ lệ % TH 2017/ KH 2017
			Kế hoạch ĐHCĐ giao	Thực hiện	
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	18.500,00	18.500,00	100%
2	Tổng giá trị sản lượng	Tr.đ	144.752,35	146.217,05	101,0%
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	131.703,31	133.044,05	101,0%

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017		Tỷ lệ % TH 2017/ KH 2017
			Kế hoạch ĐHĐCĐ giao	Thực hiện	
	- Sản phẩm Bảo dưỡng thường xuyên KCHT ĐS	Tr.đ	112.673,91	116.645,73	103,5%
	- Sản phẩm khác	Tr.đ	19.029,40	16.398,32	86,2%
4	Tổng chi phí	Tr.đ	129.132,27	130.401,78	101,0%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	2.571,04	2.642,27	102,8%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	2.056,83	2.066,12	100,5%
7	Lãi cơ bản/cổ phiếu	đồng	1.112	1.117	100,5%
8	Lợi nhuận chia cổ tức	Tr.đ	1.387,5	1.387,5	100,0%
9	Tỷ lệ trả cổ tức	%	7,5	7,5	100,0%

2.2. Tình hình tài chính

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	Mã số	31/12/2017	01/01/2017
A. TỔNG TÀI SẢN		58.521.553.632	59.658.997.282
I. Tài sản ngắn hạn	100	46.987.625.439	46.405.386.364
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	1.411.581.561	9.696.390.435
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	35.728.932.247	22.302.283.794
Trong đó: Nợ phải thu khó đòi			
4. Hàng tồn kho	140	9.635.283.607	14.146.393.751
5. Tài sản ngắn hạn khác	150	211.828.024	260.318.384
II. Tài sản dài hạn	200	11.533.928.193	13.253.610.918
1. Các khoản phải thu dài hạn	210		1.174.711.650
2. Tài sản cố định	220	10.998.601.243	11.008.245.368
- Tài sản cố định hữu hình	221	10.998.601.243	11.008.245.368
3. Tài sản dở dang dài hạn			
6. Tài sản dài hạn khác	260	535.326.950	1.070.653.900
B. TỔNG NGUỒN VỐN		58.521.553.632	59.658.997.282
I. Nợ phải trả	300	37.766.828.488	39.257.396.572
1. Nợ ngắn hạn	310	37.766.828.488	39.257.396.572
Trong đó: Nợ quá hạn			
2. Nợ dài hạn	330		
II. Nguồn vốn chủ sở hữu	400	20.754.725.144	20.401.600.710
1. Vốn của chủ sở hữu	410	20.754.725.144	20.401.600.710
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	18.500.000.000	18.500.000.000
- Quỹ đầu tư phát triển	418	188.600.710	
- Lợi nhuận chưa phân phối	421	2.066.124.434	1.901.600.710

Chỉ tiêu	Mã số	31/12/2017	01/01/2017
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	0	0

3.3. Một số chỉ tiêu tài chính:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Chỉ tiêu	Năm 2017	
1	Cơ cấu tài sản		3	Khả năng thanh toán	
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	80,3%		- Khả năng thanh toán nhanh (TSNH - Hàng TK)/Nợ ngắn hạn	0,99 lần
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	19,7%		- Khả năng thanh toán hiện hành (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	1,24 lần
2	Cơ cấu nguồn vốn		4	Hiệu quả sử dụng vốn	
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	64,5%		- Tỷ suất LNST/ Tổng t.sản (ROA)	3,53%
	- Vốn CSH/Tổng nguồn vốn	35,5%		- Tỷ suất LNST / Doanh thu thuần	1,55%
	- Nợ phải trả/Vốn CSH	2,02 lần		- Tỷ suất LNST / Vốn CSH	11,06%
	- Bảo toàn vốn CSH: (Tổng DT + TN khác - tổng CP - Trích lập dự phòng) ≥ 0	Bảo toàn vốn		- Lãi cơ bản / CP	1.117đ

3.4. Đánh giá của Ban kiểm soát:

Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán AFC, là đơn vị được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán. Kiểm toán viên đã có ý kiến chấp nhận toàn phần BCTC năm 2017 do Công ty lập và xác nhận BCTC “*đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty*”.

a) Về kết quả sản xuất kinh doanh:

- Các chỉ tiêu về Sản lượng, doanh thu, lợi nhuận thực hiện năm 2017 đều vượt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao.

- Tỷ lệ trả cổ tức và lợi nhuận chia cổ tức đảm bảo theo kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao.

b) Về tình hình tài chính:

- Báo cáo tài chính năm 2017 đã được Công ty lập theo quy định hiện hành; Hệ thống chứng từ kế toán, sổ kế toán được lập, ghi chép và lưu trữ theo đúng quy định; Việc ghi nhận doanh thu, chi phí đều đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo đúng chế độ nhà nước quy định; Các số liệu trên các chứng từ thu, chi và hoạt động sản xuất kinh doanh trên sổ kế toán và trên báo cáo tài chính đều khớp với nhau;

- Quản lý tài sản: Mỗi tài sản đều có thẻ tài sản để theo dõi, quản lý. Việc trích khấu hao TSCĐ được thực hiện đúng quy định của Bộ Tài chính;

- Các khoản nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước Công ty thực hiện nghiêm túc;

- Công ty đã duy trì công tác theo dõi, trả nợ, thu hồi nợ thường xuyên, cuối quý đều có đối chiếu công nợ đến từng khách hàng. Việc Công ty theo dõi chi tiết các khoản công nợ phải thu theo từng đối tượng khách hàng, theo từng hợp đồng, có phân loại tuổi nợ chi tiết và thực hiện nghiêm túc các quy định liên quan đã thể hiện sự chủ

động trong phân loại, xử lý các khoản công nợ này, đảm bảo không gây ảnh hưởng đột biến tới kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Tuy nhiên trong năm 2017, một số công trình ngoài việc thu hồi nợ còn khó khăn.

- Các chỉ tiêu khả năng thanh toán và hiệu quả hoạt động đều thể hiện Công ty có tình hình tài chính tốt, vốn đầu tư của cổ đông được đảm bảo:

+ Tỷ lệ nợ phải trả trên vốn CSH đạt 2,02 lần đảm bảo dưới mức quy định.

+ Bảo toàn vốn của chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển.

+ Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán nhanh và khả năng thanh toán hiện hành đều đảm bảo trên mức cho phép.

- Công tác đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản cố định: Công ty thực hiện đầu tư xây dựng và mua sắm tài sản cố định với giá trị **1.905.626.331 đồng** từ nguồn trích khấu hao TSCĐ năm 2017. Việc thực hiện mua sắm theo đúng quy định của pháp luật về quản lý dự án và đấu thầu.

III. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU NĂM 2018:

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị; Định kỳ thẩm tra tính trung thực của báo cáo tài chính quý, năm; Tư vấn cho Hội đồng quản trị các ý kiến chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, sử dụng tài sản của Công ty; Nắm bắt các cơ chế, chính sách pháp luật mới ban hành nhằm kiến nghị sửa đổi bổ sung những vấn đề còn chưa phù hợp, giảm thiểu những rủi ro trong việc điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Đưa ra chương trình kiểm tra đối với một số lĩnh vực cụ thể và các yêu cầu đột xuất khác của cổ đông.

- Giám sát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Giám sát hoạt động HĐQT, Ban Giám đốc;

- Đề xuất đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty;

- Chủ động nghiên cứu, nâng cao nghiệp vụ kiểm tra và giám sát nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

- Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cổ đông trên tinh thần hợp tác để mang lại hiệu quả cao cho Cổ đông, doanh nghiệp.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát. Kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Thành viên BKS;
- Lưu: VT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Lê Hồng Hải